Sign by: VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
Organization: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Sign time: 30/05/2026 10:20:22

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

THỰC TRẠNG THÔN NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 30/5/2026 của UBND xã Minh Long)

(THỜI ĐIỂM BÁO CÁO TÍNH ĐẾN NGÀY 01/4/2026)

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ/ THÔN (TDP)	Tổng hợp các tiêu chí số liệu về thôn, tổ dân phố											GHI CHÚ
		Diện tích (km2)	Dân số (người)	Số hộ gia đình/thôn (TDP) (hộ)	Thôn thuộc khu vực biên giới, hải đảo	Thôn nằm biệt lập trên cù lao, cồn trên sông	Thôn vùng sâu, vùng xa nằm biệt lập giao thông đi lại khó khăn; địa hình chia cắt	Thôn, TDP hình thành do việc di dân hoặc để bảo vệ đường biên giới, chủ quyền biển đảo	Thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số	Thôn thuộc vùng miền núi (MN)	Thôn thuộc vùng DTTS & MN	Thôn đặc biệt khó khăn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
*	**XÃ MINH LONG**												
01	Thôn Một		1.164	289	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	
02	Thôn Hai		901	252	0	0	0	0	0	1	0	0	
03	Thôn Ba		792	218	0	0	0	0	0	1	0	0	
04	Thôn Hà Liệt		632	177	0	0	0	0	1	1	1	0	
05	Thôn Hà Xuyên		661	193	0	0	0	0	1	1	1	0	
06	Thôn Hà Bôi		668	175	0	0	0	0	1	1	1	1	
07	Thôn Đồng Vang		696	184	0	0	0	0	1	1	1	1	
08	Thôn Gò Nhiêu		560	157	0	0	0	0	1	1	1	1	
09	Thôn An Phương		508	127	0	0	0	0	1	1	1	0	
10	Thôn Thượng Đố		586	147	0	0	0	0	1	1	1	0	
11	Thôn An Thanh		584	147	0	0	0	0	1	1	1	1	
12	Thôn Đồng Cần		704	188	0	0	0	0	1	1	1	1	
13	Thôn Làng Trê		484	150	0	0	0	0	1	1	1	1	
14	Thôn Làng Giữa		282	87	0	0	0	0	1	1	1	1	
15	Thôn Làng Ren		340	93	0	0	thôn ĐBKK, Địa hình sâu, xa	0	1	1	1	1	
16	Thôn Cà Xen		402	109	0	0	thôn ĐBKK, Địa hình sâu, xa	0	1	1	1	1	
	Tổng cộng:	124,739	9.964	2.693					13	16	13	9	

(THỜI ĐIỂM BÁO CÁO TÍNH ĐẾN NGÀY 01/4/2026)

Ghi chú: - Từ cột 6, 7, 9, 11, 12, 13 (có thì ghi số 1; không có thì ghi số 0); Riêng cột số 8 thôn thuộc tiêu chí nào thì ghi cụ thể tiêu chí đó

- Các thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn sẽ dự kiến thực hiện sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng với thôn, TDP liền kề tổng hợp vào Phụ lục 2; các thôn TDP chưa đảm bảo về quy mô số hộ nhưng thuộc tiêu chí đặc thù theo 5 tiêu chí nêu tại văn bản của Sở Nội vụ thì tổng hợp vào Phụ lục 3.
- Các thôn đảm bảo tiêu chuẩn trước mắt giữ nguyên không sáp nhập (trừ các trường hợp phải nhập các thôn, TDP không đảm bảo tiêu chuẩn liền kề vào thôn, TDP đảm bảo tiêu chuẩn).

PHỤ LỤC 2

ỦY BAN NHÂN DÂN
XA MINH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC DỰ KIẾN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN CHƯA ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Minh Long)

STT	Hiện trạng đơn vị hành chính			Dự kiến sắp xếp đối với các thôn dưới 300 hộ và TDP dưới 400 hộ			
	Tên đơn vị hành chính	Dân số (người)	Số hộ gia đình/thôn (hộ)	Tên thôn mới sau sáp nhập	Nhân khẩu (người)	Quy mô hộ gia đình (hộ)	Đơn vị thôn liền kề
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
1	**Sắp xếp, tổ chức nhập nguyên trạng thôn An Thanh và thôn Đồng Cần để thành lập thôn mới, cụ thể:**						
-	Thôn An Thanh	584	147	Thôn Long Thanh	**1288**	**335**	Đơn vị thôn liền kề: Thôn Thanh An, thôn Hà Bôi, thôn Một
-	Thôn Đồng Cần	704	188				
2	**Sắp xếp, tổ chức nhập nguyên trạng thôn Thượng Đố và thôn An Phương để thành lập thôn mới, cụ thể:**						
-	Thôn Thượng Đố	586	147	Thôn Thanh An	**1094**	**274**	Đơn vị thôn liền kề: Thôn Long Thanh, thôn Long An, thôn Một, và thôn Hà Bôi
-	Thôn An Phương	508	127				
3	**Sắp xếp, tổ chức nhập nguyên trạng thôn Đồng Vang và thôn Gò Nhiêu để thành lập thôn mới, cụ thể:**						
-	Thôn Đồng Vang	696	184	Thôn Long An	**1256**	**341**	Đơn vị thôn liền kề: Thôn Long

STT	Hiện trạng đơn vị hành chính			Dự kiến sắp xếp đối với các thôn dưới 300 hộ và TDP dưới 400 hộ			
	Tên đơn vị hành chính	Dân số (người)	Số hộ gia đình/thôn (hộ)	Tên thôn mới sau sáp nhập	Nhân khẩu (người)	Quy mô hộ gia đình (hộ)	Đơn vị thôn liền kề
-	Thôn Gò Nhiêu	560	157	Thôn Long An	1256	341	Môn, thôn Thanh An, thôn Một
4	**Sắp xếp, tổ chức nhập nguyên trạng thôn Làng Giữa và thôn Làng Trê để thành lập thôn mới, cụ thể:**						
-	Thôn Làng Giữa	282	87	Thôn Long Môn	**766**	**237**	Đơn vị thôn liền kề: Thôn Làng Ren, thôn Cà Xen, thôn Long An, thôn Thanh An
-	Thôn Làng Trê	484	150				
5	**Sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Hà Bôi và lấy một phần diện tích, dân số, số hộ của thôn Hà Xuyên để thành lập thôn mới, cụ thể:**						
-	Thôn Hà Bôi	668	175	Thôn Hà Bôi	**921**	**256**	Đơn vị thôn liền kề: Thôn Long Hiệp, thôn Một, thôn Hai
-	Lấy một phần diện tích, dân số, số hộ của thôn Hà Xuyên (khu dân cư của thôn Dục Ái cũ)	253	81				
6	**Sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Hà Liệt và lấy toàn bộ diện tích, dân số, số hộ của thôn Hà Xuyên sau khi đã nhập vào thôn Hà Bôi để thành lập thôn mới, cụ thể:**						
-	Thôn Hà Liệt	632	177	Thôn Long Hiệp	**1040**	**289**	Đơn vị thôn liền kề: Thôn Hai, thôn Hà Bôi
-	Lấy phần diện tích, dân số, số hộ còn lại của thôn Hà Xuyên sau khi đã nhập vào thôn Hà Bôi	408	112				
7	**Sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Một và lấy một phần diện tích, dân số, số hộ của thôn Ba để thành lập thôn mới, cụ thể:**						

STT	Hiện trạng đơn vị hành chính			Dự kiến sắp xếp đối với các thôn dưới 300 hộ và TDP dưới 400 hộ			
	Tên đơn vị hành chính	**Dân số (người)**	**Số hộ gia đình/thôn (hộ)**	**Tên thôn mới sau sáp nhập**	**Nhân khẩu (người)**	**Quy mô hộ gia đình (hộ)**	**Đơn vị thôn liền kề**
-	Thôn Một	1164	289	Thôn Một	**1405**	**366**	Đơn vị thôn liền kề: Thôn Hà Bôi, thôn Long Thanh, Thôn Long An, thôn Hai
-	Lấy một phần diện tích, dân số, số hộ của thôn Ba (từ nhà ông Trần Thiện Châu cuối sân bay xuống đến nhà ông Bơm – lên đường đầu sân bay giáp lại với nhà ông Trần Thiện Châu)	241	77				
8	**Sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Hai và lấy phần diện tích, dân số, số hộ của thôn Ba còn lại sau khi đã nhập vào thôn Một để thành lập thôn mới, cụ thể:**						
-	Thôn Hai	901	252	Thôn Hai	**1561**	**393**	Đơn vị thôn liền kề: Thôn Một, thôn Long Hiệp, thôn Hà Bôi
-	Lấy phần diện tích, dân số, số hộ của thôn Ba còn lại sau khi đã nhập vào thôn Một	660	141				

PHỤ LỤC 3

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÁC THÔN, DƯỚI TIÊU CHUẨN QUY ĐỊNH NHƯNG KHÔNG SẮP XẾP SÁP NHẬP

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Minh Long)

STT	Tên thôn	Dân số (người)	Số hộ gia đình/thôn (hộ)	Lý do không sắp xếp, sáp nhập
1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Thôn Làng Ren	340	93	**Không đề xuất sáp nhập, để nguyên thôn Làng Ren.** **Lý do: đang hưởng chính sách thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 25/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Bên cạnh đó khu vực của thôn lại ở cách nhau quá xa trên 10 km so với các thôn lân cận, nằm ở địa hình thung lũng, đi qua đường đèo dốc, núi cao, quanh co, gấp khúc khó đi và mùa mưa thường xuyên sạt lỡ núi gây cô lập. Bên cạnh đó, thôn Làng Ren là căn cứ cách mạng trong 02 cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. Được công nhận Di tích lịch sử địa điểm thành lập đơn vị lực lượng vũ trang 299 của tỉnh Quảng Ngãi có ý nghĩa lịch sử quan trọng.**
2	Thôn Cà Xen	402	109	**Không đề xuất sáp nhập, để nguyên thôn Cà Xen.** **Lý do: đang hưởng chính sách thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 25/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Bên cạnh đó khu vực của thôn lại ở cách nhau quá xa trên 5 km so với các thôn lân cận, nằm ở địa hình thung lũng, đi qua đường đèo dốc, núi cao, quanh co, gấp khúc khó đi và mùa mưa thường xuyên sạt lỡ núi gây cô lập.**

Ghi chú: Tại cột 5 trường hợp thật sự không có tài liệu minh chứng địa phương phải giải trình hết sức cụ thể

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN KIỆN TOÀN ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN SAU SẮP XẾP

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Minh Long)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh KCT hiện nay	Chức vụ, chức danh kiêm nhiệm *(ghi rõ nếu kiêm nhiệm KCT)*	Đảng viên, chức vụ trong đảng	Dân tộc *(ghi rõ dân tộc)*	Tôn giáo *(ghi rõ tôn giáo nếu có)*	Trình độ Văn hóa			Trình độ chuyên môn *(Ghi chuyên ngành trong ô tương ứng)*				Trình độ lý luận chính trị. *(Đánh (X) trong ô tương ứng)*				Dự kiến phương án nhân sự sau sáp nh		
		Nam	Nữ						Tốt nghiệp tiểu học	Tốt nghiệp THCS	Tốt nghiệp PTTH	Chưa qua đào tạo	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học trở lên	Chưa qua đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp, cử nhân	Dự kiến bố trí NHĐKCT cấp xã xuống KCT thôn	Tiếp tục bố trí người hoạt KCT ở thôn	Dự kiến bố trí các chức danh cụ thể khác ở thôn
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
A	***Xã Minh Long***	***20***	***5***	***19***	***19***	***24***	***24***	***24***	***0***	***1***	***24***	***6***	***9***	***2***	***5***	***2***	***14***	***4***	***1***	***1***	***19***	***6***
1	***Thôn Làng Ren***	***2***	***0***	***2***	***2***	***2***	***2***	***2***	***0***	***1***	***1***	***1***	***1***	***0***	***0***	***0***	***1***	***1***	***0***	***0***	***2***	***2***
1.1	Đinh Văn Bên	01-01-1986		BT Chi bộ thôn	Trưởng Ban CTMT thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X		Hành chính					X			BT Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT thôn	
1.2	Đinh Eo	12-04-1981		Phó BT	Trưởng thôn	Đảng viên	Hrê	Không		X		X					X				Trưởng thôn	
2	***Thôn Cà Xen***	***0***	***2***	***2***	***2***	***2***	***2***	***2***	***0***	***0***	***2***	***0***	***1***	***1***	***0***	***0***	***1***	***1***	***0***	***0***	***2***	***0***
2.1	Đinh Thị Năm		16/08/1990	BT Chi bộ thôn	Trưởng ban CTMT thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X		Hành chính					X			BT Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT thôn	
2.2	Đinh Thị Loi		02-06-1995	Phó BT Chi bộ	Trưởng thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X			Công tác xã hội				X			Trưởng thôn	
3	***Thôn Long Thanh***	2	1	2	2	3	3	3	0	0	3	2	0	0	1	0	2	0	0	0	3	0
3.1	Đinh Tuất	25/03/1984		BT Chi bộ	Trưởng thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X	X					X				BT Chi bộ thôn	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh KCT hiện nay	Chức vụ, chức danh kiêm nhiệm *(ghi rõ nếu kiêm nhiệm KCT)*	Đảng viên, chức vụ trong đảng	Dân tộc *(ghi rõ dân tộc)*	Tôn giáo *(ghi rõ tôn giáo nếu có)*	Trình độ Văn hóa			Trình độ chuyên môn *(Ghi chuyên ngành trong ô tương ứng)*				Trình độ lý luận chính trị. *(Đánh (X) trong ô tương ứng)*				Dự kiến phương án nhân sự sau sáp nh		
		Nam	Nữ						Tốt nghiệp tiểu học	Tốt nghiệp THCS	Tốt nghiệp PTTH	Chưa qua đào tạo	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học trở lên	Chưa qua đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp, cử nhân	Dự kiến bố trí NHĐKCT cấp xã xuống KCT thôn	Tiếp tục bố trí người hoạt KCT ở thôn	Dự kiến bố trí các chức danh cụ thể khác ở thôn
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
3.2	Đinh Văn Cường	06-10-1984		BT Chi bộ thôn	Trưởng thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X	X					X				Trưởng thôn	
3.3	Đinh Thị Sa		15/10/1996			Đảng viên	Hrê	Không			X				QLNN						Trưởng ban CTMT thôn	
4	***Thôn Thanh An***	3		2	2	3	3	3			3		3				1	1			2	1
4.1	Đinh Đại Thái Bình	15/05/1974		BT Chi bộ thôn	Trưởng thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X		Hành chính				X				BT Chi bộ thôn	
4.2	Đinh Văn Xiên	01-11-1994		BT Chi bộ thôn	Trưởng thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X		Thủy lợi					X			Trưởng thôn	
4.3	Đinh Văn Sư	02/02/1989				Đảng viên	Hrê	Không			X		Luật Kinh tế									Trưởng Ban CTMT thôn
5	***Thôn Long An***	3	0	2	2	3	3	3	0	0	3	1	0	0	0	0	1	1	1	0	2	1
5.1	Đinh Văn Huệ	15/05/1995		Phó BT Chi bộ	Trưởng ban CTMT thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X				X				X		Trưởng thôn	
5.2	Đinh Văn Và	15/07/1992		Phó BT Chi bộ	Trưởng Ban CTMT thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X	X					X				Trưởng Ban CTMT thôn	
5.3	Đinh Văn Chương	10-04-1975				Đảng viên	Hrê	Không			X				Quản trị KD			X				BT Chi bộ thôn
6	***Thôn Long Môn***	3	0	3	3	3	3	3	0	0	3	0	2	0	1	0	2	0	0	1	2	0
6.1	Đinh Văn Rít	09/04/1989				Đảng viên	Hrê	Không			X				Luật			X		BT Chi bộ		
6.2	Đinh Văn Quang	28/01/1993		Phó BT Chi bộ	Trưởng thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X		Thú y				X				Trưởng Ban CTMT thôn	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh KCT hiện nay	Chức vụ, chức danh kiêm nhiệm *(ghi rõ nếu kiêm nhiệm KCT)*	Đảng viên, chức vụ trong đảng	Dân tộc *(ghi rõ dân tộc)*	Tôn giáo *(ghi rõ tôn giáo nếu có)*	Trình độ Văn hóa			Trình độ chuyên môn *(Ghi chuyên ngành trong ô tương ứng)*				Trình độ lý luận chính trị. *(Đánh (X) trong ô tương ứng)*				Dự kiến phương án nhân sự sau sáp nh		
		Nam	Nữ						Tốt nghiệp tiểu học	Tốt nghiệp THCS	Tốt nghiệp PTTH	Chưa qua đào tạo	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học trở lên	Chưa qua đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp, cử nhân	Dự kiến bố trí NHĐKCT cấp xã xuống KCT thôn	Tiếp tục bố trí người hoạt KCT ở thôn	Dự kiến bố trí các chức danh cụ thể khác ở thôn
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
6.3	Hà Long Hùng	16/11/1984		BT Chi bộ thôn	Trưởng thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X		Hành chính				X				Trưởng thôn	
7	***Thôn Hà Bôi***	3	0	2	2	3	3	3	0	0	3	0	2	0	1	0	2	0	0	0	2	1
7.1	Đinh Văn Khó	20/01/1989		BT Chi bộ thôn	Trưởng ban CTMT Thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X				QLNN		X				BT Chi bộ thôn	
7.2	Đinh Văn Măm	14/05/1989		Phó BT Chi bộ	Trưởng thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X		Hành chính				X				Trưởng thôn	
7.3	Đinh Văn Gối	20/8/1985				Đảng viên	Hrê	Không			X		Công an									Trưởng Ban CTMT thôn
8	***Thôn Long Hiệp***	2	1	3	3	3	3	3	0	0	3	1	0	1	1	0	3	0	0	0	3	0
8.1	Phạm Văn Bi	20/03/1992		BT Chi bộ thôn	Trưởng ban CTMT thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X			Sư phạm TDTT			X				BT Chi bộ thôn	
8.2	Đinh Thị Lin		09-05-1987	Phó BT Chi bộ	Trưởng thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X	X					X				Trưởng thôn	
8.3	Đinh Minh Ghiêng	14/04/1987		BT Chi bộ thôn	Trưởng ban CTMT thôn	Đảng viên	Hrê	Không			X				Luật Kinh tế		X				Trưởng Ban CTMT thôn	
9	***Thôn Một***	2	1	1	1	2	2	2	0	0	3	1	0	0	1	2	1		0	0	1	1
9.1	Nguyễn Thị Hoa		06-02-1991			Đảng viên	Kinh	Không			X				TDTT	X						Trưởng thôn
9.2	Nguyễn Hoàng Vinh	09-09-1988		Phó BT Chi bộ	Trưởng thôn	Đảng viên	Kinh	Không			X	X				X					BT Chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT thôn	
9.3	Trần Tấn Hùng	12/01/1988				Đảng viên	Kinh	Không			X		Luật				X					
10	***Thôn Hai***	3	0	2	2	3	3	3			3	1	1		1	1	2				2	1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh KCT hiện nay	Chức vụ, chức danh kiêm nhiệm *(ghi rõ nếu kiêm nhiệm KCT)*	Đảng viên, chức vụ trong đảng	Dân tộc *(ghi rõ dân tộc)*	Tôn giáo *(ghi rõ tôn giáo nếu có)*	Trình độ Văn hóa			Trình độ chuyên môn *(Ghi chuyên ngành trong ô tương ứng)*				Trình độ lý luận chính trị. *(Đánh (X) trong ô tương ứng)*				Dự kiến phương án nhân sự sau sáp nh		
		Nam	Nữ						Tốt nghiệp tiểu học	Tốt nghiệp THCS	Tốt nghiệp PTTH	Chưa qua đào tạo	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học trở lên	Chưa qua đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp, cử nhân	Dự kiến bố trí NHĐKCT cấp xã xuống KCT thôn	Tiếp tục bố trí người hoạt KCT ở thôn	Dự kiến bố trí các chức danh cụ thể khác ở thôn
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
10.1	Nguyễn Văn Hồng	14/11/1981		Phó BT Chi bộ	Trưởng thôn	Đảng viên	Kinh	Không			X		Cơ khí				X				Trưởng ban CTMT thôn	
10.2	Lê Văn Thanh	25/01/1978		Phó BT Chi bộ	Trưởng thôn	Đảng viên	Kinh	Không			X	X					X				BT Chi bộ kiêm Trưởng thôn	
10.3	Nguyễn Bá Hiệp	12/06/1990				Đảng Viên	Kinh	Không			X				Luật	X						Trưởng Ban CTMT thôn

PHỤ LỤC 4

ập thôn	
Nghỉ thực hiện chế độ, chính sách theo quy định	Ghi chú
24	*25*
0	*0*
0	*0*
0	*0*
0	0

ập thôn	
Nghỉ thực hiện chế độ, chính sách theo quy định	Ghi chú
24	*25*
0	0
0	0

ập thôn	
Nghỉ thực hiện chế độ, chính sách theo quy định	Ghi chú
24	*25*
0	0
0	0
0	0

ập thôn	
Nghỉ thực hiện chế độ, chính sách theo quy định	Ghi chú
24	*25*

PHỤ LỤC 5

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẮP XẾP, SÁP NHẬP THÔN

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Minh Long)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng thôn	Tổng số thôn, dưới tiêu chuẩn so với quy định	Số lượng thôn điều chỉnh, sắp xếp, tổ chức lại	*Số lượng thôn giảm*	Số lượng còn lại	Ghi chú
1	**2**	**3**	**4**	**5**	***6***	**7**	**8**
1	Xã Minh Long	16	16	14	6	10	

PHỤ LỤC 6

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Minh Long)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng thôn giảm	Số người hoạt động không chuyên trách thôn giảm	Số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn	*Kinh phí giảm 1 tháng*		*Kinh phí giảm 1 năm*		Ghi chú
					Kinh phí cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn giảm	Kinh phí giảm ở các Chi hội cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn	Kinh phí cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn giảm	Kinh phí giảm ở các Chi hội cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn	
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**
1	Xã Minh Long	**6**	18	24	98.560.800	14.400.000	1.182.729.600	172.800.000	